

23. KHU PHONG : Hõm khoeo chân, trên lồi cầu ngoài xương đùi ; bó gân của nhóm cơ đùi sau ngoài (gân cơ nhị đầu đùi).

*Chữa* : Bong gân.

Sưng đầu gối, đau do té ngã.

24. KHU TRUNG : Gai chậu trước trên của cánh xương chậu bên trái. (*Khóa Khô Lân*)

*Công năng* : Chữa sai khớp háng cùng bên.

25. KHÚC KỶ : Chân phải mắt cá trong lên 8 khoát.

*Công năng* : Chữa mắt mờ do chấn thương, chân khó bước.

26. KIM NHŨ : Chân phải đỉnh mắt cá trong xuống 3 khoát, lùi sau 1 khoát.

*Công năng* : Chữa bong gân cổ chân.

27. KIM QUI : Phía ngoài ngón chân út.

*Công năng* : Xoay chân ra làm giật.

*Chú ý* : Đồng thời khóa Bí Huyền.

28. MẠCH KINH : Chân trái mắt cá trong lên 2 khoát.

*Chữa* : Rối loạn kinh nguyệt.

Băng huyết.

29. MẠCH TIẾT : Trên mu của khớp 1 ngón cái.

*Chữa* : Suyễn nóng.

30. MẠNH CHUNG : Đối diện Khôi Thử cùng vị trí, cùng tác dụng.

*Công năng* : Chữa phong tê thấp, chảy rãi, sưng nhức (làm ít).

31. MẠNH ĐĂNG : Tại Bí Huyền 7, trong xuống 3 khoát ngón tay.

*Chữa* : Đau lưng, sụp mí mắt.

32. MẠNH QUA : Bí Huyền 1 lên 2 khoát, vào trong 2 khoát, nơi hõm lồi cầu trong của xương đùi lớn.

*Chữa* : Bí tiểu tiện.